

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 198/2025/DS-PT
Ngày 21 – 5 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 03 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 116/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1959 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Hẻm D, khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thế L, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Hồng H1 (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Lạc H2, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số A, khóm B, phường H thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thế L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Ngày 24/01/2013, bà có cho bà Nguyễn Thê L vay số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 02%/tháng. Sau khi vay bà L có trả lãi được 06 tháng với số tiền là 12.000.000 đồng. Đến ngày 19/9/2013, bà L có trả được vốn là 25.000.000 đồng, sau đó bà L bỏ địa phương đi, ngưng thanh toán. Đến tháng 4/2019, bà L có điện thoại liên hệ xin trả lại lãi và đã thực hiện trả lãi từ tháng 04/2019 đến ngày 16/3/2022 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến tháng 4/2022 tăng lên 2.000.000 đồng/tháng đến ngày 19/9/2023 thì ngưng không trả lãi nữa. Tổng cộng số tiền lãi bà L đã trả lần hai là 64.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu bà Nguyễn Thê L thanh toán số tiền nợ vay gốc là 75.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 19/9/2013 đến ngày 19/9/2024 với mức lãi 02%/tháng bằng số tiền 198.000.000 đồng trừ số tiền 64.000.000 đồng mà bà L đã trả, còn lại yêu cầu bà L trả tiếp số tiền lãi 134.000.000 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Lạc H2 cùng vợ là bà Mai Hồng H1 cùng có trách nhiệm thanh toán. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H1 có thay đổi yêu cầu khởi kiện xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà L thanh toán số tiền vốn vay 75.000.000đ và lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 24/10/2013 đến ngày 24/01/2025, không yêu cầu ông Nguyễn Lạc H2 và bà Mai Hồng H1 trả nợ.

- Theo bà Nguyễn Thê L trình bày:

Bà L thừa nhận ngày 24/01/2013 có vay của bà Phạm Thị Ngọc H, số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 02%/tháng, khi vay có viết biên nhận nợ. Quá trình vay, bà có trả 06 tháng lãi, đến tháng 09/2013 có trả được số tiền vốn là 25.000.000 đồng như bà H trình bày. Do làm ăn thất bại, mất khả năng thanh toán nên bà có đi làm xa thời gian từ tháng 09/2013, đến tháng 04/2019 bà mới liên hệ với bà H để thỏa thuận xin trả dần khoản nợ còn thiếu, không trả lãi và được bà H thống nhất; nên từ tháng 04/2019 đến ngày 16/3/2022 bà đã chuyển khoản thanh toán liên tục tiền vốn vay mỗi tháng 1.000.000 đồng, tổng cộng là 36.000.000 đồng. Đến ngày 12/4/2022, thỏa thuận số tiền thanh toán tăng lên mỗi tháng 2.000.000 đồng và đã thanh toán đến ngày 01/9/2023 tổng cộng số tiền 28.000.000 đồng. Việc thỏa thuận trả vốn dần, không trả lãi giữa bà và bà H chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản. Nay bà không đồng ý thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của bà H, chỉ thống nhất trả cho bà H số tiền vốn vay còn lại là 11.000.000đồng.

- Theo ông Nguyễn Lạc H2 và bà Mai Hồng H1 trình bày:

Ông, bà không liên quan đến việc giao dịch nợ giữa bà L với bà H1, nên xin khước từ tham gia tố tụng và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thê L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Ngọc H tổng số tiền là 179.075.000 đồng (Trong đó: vốn là 75.000.000 đồng, lãi là 104.075.000 đồng).

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Lạc H2 và bà Mai Hồng H1 cùng với bà Nguyễn Thê L có trách nhiệm trả nợ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25/02/2025, bà Nguyễn Thê L có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chỉ buộc bà L trả cho bà H1 số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thê L giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà L không có ý kiến tranh luận.

Bà H1 phát biểu: Không đồng ý với kháng cáo của bà L, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thê L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thê L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận bà có vay tiền của bà Phạm Thị Ngọc H số tiền 100.000.000đ và thống nhất thời gian vay tiền, số tiền đã thanh toán, nhưng hiện các đương sự tranh chấp với nhau về việc nguyên đơn cho rằng số tiền bị đơn đã thanh toán từ năm 2019 đến năm 2023 là tiền lãi; còn bị đơn cho rằng là thanh toán tiền vốn vay do có thỏa thuận với nguyên đơn trước đó.

[2] Qua xem xét lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ, thấy rằng: Mặc dù tại biên nhận nợ ngày 24/01/2013 chỉ thể hiện bà L mượn của bà H số tiền 100.000.000 đồng, nhưng các đương sự đều xác định khi giao kết hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng và bà L đã thanh toán được 6 tháng lãi là 12.000.000 đồng. Bà L cho rằng năm 2019 các bên đã thỏa thuận lại được bà H chấp thuận không tính lãi, cho trả vốn mỗi tháng 1.000.000 đồng và bà L đã thanh toán liên tục đến ngày 16/3/2022; đến ngày 12/4/2022 thỏa thuận nâng lên mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, bà L đã thanh toán được tổng số tiền vốn là 64.000.000 đồng, nhưng bà L không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh có việc thỏa thuận bà H đồng ý cho trả vốn, không tính lãi. Trong khi đó bà H không thừa nhận lời trình bày của bà L, mà cho rằng toàn bộ số tiền bà L đã thanh toán từ năm 2019 đến 2023 là tiền lãi do bà L đã thỏa thuận lại là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận trước đó các đương sự đã giao kết. Hơn nữa, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 11/02/2025, bà L xác định về mặt pháp lý, bà chỉ trả vốn cho bà H 25.000.000 đồng, còn nợ lại bà H số tiền vốn 75.000.000 đồng là đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà L phải thanh toán cho bà H số tiền vốn vay còn lại 75.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Đối với lãi suất các đương sự thỏa thuận 2%/tháng là vượt mức lãi suất quy định theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng), nên cần điều chỉnh lại mức lãi suất theo pháp luật quy định 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng). Như vậy số tiền lãi được điều chỉnh như sau:

Từ ngày 24/10/2013 đến ngày 24/01/2025 thời gian là 135 tháng, số tiền lãi bằng: 75.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 135 tháng = 168.075.000 đồng. Đối trừ lãi bà L đã thanh toán 64.000.000 đồng, còn lại phải thanh toán là 104.075.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà tổng số tiền nợ gốc và lãi bằng 179.075.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 75.000.000 đồng, nợ lãi là 104.075.000 đồng) là có căn cứ.

[4] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Thê L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm bà L phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thê L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thê L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Ngọc H tổng số tiền là 179.075.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 75.000.000 đồng, nợ lãi là 104.075.000 đồng).

- Đình chỉ yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc H về việc buộc ông Nguyễn Lạc H2 và bà Mai Hồng H1 cùng với bà Nguyễn Thê L có trách nhiệm trả nợ cho bà H1.

Kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thê L phải chịu 8.954.000 đồng. Bà Phạm Thị Ngọc H không phải chịu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thê L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06/03/2025, bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010435 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập